

CỤC THỐNG KÊ
CHI CỤC THỐNG KÊ TỈNH SƠN LA

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH SƠN LA
THÁNG 3 VÀ QUÝ I NĂM 2025

SƠN LA, THÁNG 4 NĂM 2025

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng 3 và quý I năm 2025

Trong quý I năm 2025, tình hình kinh tế xã hội của tỉnh diễn ra trong bối cảnh thương mại hàng hóa có xu hướng tăng, kinh tế trong nước được duy trì ổn định ở hầu hết các ngành kinh tế nhờ áp lực lạm phát giảm dần và thị trường lao động duy trì sự ổn định. Trên địa bàn tỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra ổn định, sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản được duy trì tốt; hoạt động thương mại và dịch vụ có mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm trước. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng nhờ sức mua trong dân cải thiện, các chương trình kích cầu tiêu dùng được triển khai hiệu quả. Hoạt động du lịch phục hồi mạnh mẽ với lượng khách du lịch tăng cao. Sản xuất công nghiệp duy trì đà tăng trưởng tích cực. Đặc biệt, ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng ghi nhận mức tăng đáng kể do mực nước tại các hồ thủy điện trên địa bàn tỉnh cao hơn so với cùng kỳ năm trước, ngoài ra do kế hoạch điều tiết sản lượng điện sản xuất của Công ty TNHH MTV Vận hành Hệ thống điện và Thị trường điện Quốc gia đã góp phần nâng cao sản lượng điện sản xuất và cung ứng ổn định cho nền kinh tế. Các vấn đề an sinh xã hội được được quan tâm, triển khai kịp thời. Các chính sách hỗ trợ người lao động, bảo trợ xã hội và giảm nghèo tiếp tục được thực hiện hiệu quả. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, giáo dục, đào tạo và giải quyết việc làm được chú trọng.

I. SẢN XUẤT NÔNG LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

Tình hình sản xuất nông nghiệp trong tháng 3 và quý I/2025 trên địa bàn tỉnh tập trung vào việc làm đất gieo cấy, chăm sóc lúa và cây hằng năm vụ Đông Xuân. Đối với cây lâu năm, trọng tâm là thu hoạch chuối, cam, bưởi, dâu tây và chăm sóc các loại cây đang trong thời kỳ ra hoa, đậu quả như: mận, nhãn, bơ, cà phê... Hoạt động chăn nuôi phát triển ổn định, tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm cơ bản được kiểm soát; sản lượng thịt gia súc, gia cầm hơi xuất chuồng tăng so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, trong quý I/2025, thời tiết khắc nghiệt với rét đậm, rét hại kéo dài kèm theo sương muối vào tháng 01 và mưa đá vào tháng 3 đã ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.

1. Nông nghiệp

1.1. Sản xuất cây hằng năm vụ Đông Xuân

Sản xuất cây hằng năm trong tháng 3 và quý I tập trung vào gieo cấy lúa và gieo trồng cây màu vụ Đông Xuân. Tính đến thời điểm báo cáo, diện tích gieo cấy lúa vụ Đông Xuân đạt 11.270 ha, tăng 3,02% (tăng 330 ha) so với cùng kỳ năm trước do thời điểm sau Tết Nguyên đán, thời tiết cơ bản thuận lợi, giúp các địa phương đẩy nhanh tiến độ gieo cấy.

Cây ngô: Tính đến thời điểm báo cáo, ước tính diện tích gieo trồng ngô vụ Đông Xuân ước đạt 2.960 ha, tăng 7,21% (tăng 199 ha) so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu tăng do diện tích trồng cây ngô ngọt do cây ngô ngọt phát triển nhanh, giá cả và thị trường tiêu thụ ổn định nên người dân quan tâm tăng diện tích trồng.

Cây hàng năm khác: Rau các loại vụ Đông Xuân đạt 5.770 ha, tăng 4,49% (tăng 248 ha); đậu các loại vụ Đông Xuân đạt 146 ha, tăng 3,55% (tăng 5 ha) so với cùng kỳ năm trước. Diện tích gieo trồng rau và đậu các loại vụ đông xuân tăng so với cùng kỳ năm trước do địa phương khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ gia đình thực hiện đầu tư thâm canh tăng vụ, sản xuất rau theo tiêu chuẩn VietGAP, liên kết tiêu thụ, chế biến sản phẩm, cung ứng ra thị trường sản phẩm rau an toàn, chất lượng cao.

1.2. Cây lâu năm

Sản xuất cây lâu năm quý I/2025 tiếp tục phát triển ổn định, đạt được những kết quả đáng ghi nhận trong việc gia tăng diện tích trồng và sản lượng thu hoạch. Tổng diện tích cây ăn quả ước đạt 73.196 ha, tăng 2,54% (tăng 1.816 ha) so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, các loại cây ăn quả có sự thay đổi đáng kể về diện tích và sản lượng, cụ thể diện tích: Xoài 19.561 ha, giảm 0,72% (giảm 141 ha), chuối 5.823 ha, giảm 4,43% (giảm 270 ha); thanh long 298 ha, tăng 15,50% (tăng 40 ha); bơ 1.507 ha, giảm 5,96% (giảm 67 ha); chanh leo 361 ha, giảm 27,36% (giảm 136 ha); cam 2.109 ha, tăng 13,63% (tăng 253 ha); mận 13.359 ha, tăng 7,64% (tăng 948 ha); nhãn 19.791 ha, tăng 0,31% (tăng 61 ha). Đối với cây công nghiệp lâu năm diện tích trồng các loại cây có sự biến động nhất định: Cao su diện tích 5.216 ha, giảm 0,87% (giảm 46 ha); cà phê 23.312 ha, tăng 11,4% (tăng 2.386 ha); chè 5.908 ha, tăng 0,87% (tăng 51 ha).

Sản lượng thu hoạch quý I/2025, các loại cây ăn quả có sự thay đổi rõ rệt: Chuối 13.320 tấn, tăng 2,83% (tăng 366 tấn); cam 1.159 tấn, giảm mạnh 30,26% (giảm 503 tấn); mận 103 tấn, tăng 5,10% (tăng 5 tấn); mủ cao su 195 tấn, tăng 25% (tăng 39 tấn); cà phê 1.755 tấn, tăng 0,86% (tăng 15 tấn); chè 192 tấn, giảm 37,25% (giảm 114 tấn).

1.3. Chăn nuôi

Tình hình chăn nuôi quý I/2025 vẫn được duy trì ổn định, tổng đàn các loại vật nuôi phát triển tốt, thị trường tiêu thụ ổn định. Các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được tăng cường, tình hình dịch bệnh cơ bản được kiểm soát. Trong tháng không phát sinh dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

Tổng đàn trên địa bàn tỉnh ước tính đến cuối tháng một số loại vật nuôi như sau: Trâu ước đạt 107.400 con, giảm 2,03% so với cùng kỳ năm trước; Bò ước đạt 388.850 con, giảm 0,77%; đàn bò sữa ước đạt 27.970 con, tăng 1,05% so với cùng kỳ. Lợn (không bao gồm lợn con chưa tách mẹ) ước đạt 633.680 con, tăng 8,04%, ước tổng đàn lợn tăng so với cùng kỳ năm trước do tình hình dịch bệnh được kiểm soát, nguồn con giống được chủ động, giá cả và thị trường tiêu thụ ổn định, bên cạnh đó đã thu hút được doanh nghiệp vào đầu tư, mở chi nhánh chăn nuôi (công ty CP Vietnam Cooperation mở chi nhánh chăn nuôi tại huyện Mường La), nhờ đó tổng đàn lợn tăng khá. Gia cầm ước đạt 7.990 nghìn con, tăng 2,7%; trong đó gà ước đạt 6.765 nghìn con, tăng 3,08% (tăng 202 nghìn con); tổng đàn gia cầm tiếp tục phát triển ổn định do dễ nuôi, sinh sản nhanh công tác tiêm phòng được quan tâm nên không xảy ra dịch bệnh trên diện rộng, nhu cầu tiêu dùng tăng nên người dân nuôi nhiều hơn.

Sản lượng chăn nuôi quý I/2025: Thịt lợn hơi xuất chuồng ước đạt 14.950 tấn, tăng 4,91%; thịt trâu 1.417 tấn, tăng 2,68%; thịt bò 1.910 tấn, tăng 2,69%; thịt gia cầm 4.189 tấn, tăng 4,02%; trứng ước đạt 25.624 nghìn quả, tăng 2,15%; sản lượng sữa ước đạt 21.585 tấn, tăng 0,38%.

Nhìn chung, ngành chăn nuôi tiếp tục ổn định và phát triển trong quý I/2025, đặc biệt là lợn và gia cầm, nhờ vào sự chủ động trong công tác phòng chống dịch và mở rộng đầu tư của doanh nghiệp vào các cơ sở chăn nuôi.

2. Lâm nghiệp

Sản xuất lâm nghiệp trong tháng 3 và quý I/2025 chủ yếu tập trung vào công tác chăm sóc, khoanh nuôi tái sinh, quản lý bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng. Trong tháng, sản lượng gỗ khai thác ước tính đạt 1.507 m³, giảm 19,41% so với cùng kỳ năm trước. Dự ước quý I/2025, sản lượng gỗ khai thác đạt 4.158 m³, giảm 8,96%. Hoạt động khai thác gỗ quý I/2025 gặp nhiều khó khăn khi thực hiện các chính sách thắt chặt quản lý khai thác gỗ và các loại lâm sản khác.

Số cây lâm nghiệp trồng phân tán trong quý I/2025 trên địa bàn tỉnh ước đạt 13.247 cây từ việc phát động “Lễ ra quân đầu xuân năm 2025” trên địa bàn các huyện, thành phố, giảm 11,5% (giảm 1.721 cây)

Công tác tuyên truyền về quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng; tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, liên tục. Trong tháng 3, do tình hình thời tiết khô hanh kéo dài trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 03 vụ cháy rừng tại huyện Quỳnh Nhai, Mộc Châu và Mai Sơn, gây thiệt hại 15,8 ha diện tích rừng.

Chi cục Kiểm Lâm đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tiếp tục tăng cường

lực lượng kiểm lâm địa bàn, phối hợp với chính quyền địa phương, chủ rừng tổ chức tuần tra rừng, kiểm tra các hoạt động khai thác, mua bán, vận chuyển, chế biến và kinh doanh lâm sản; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp. Trong tháng 3/2025, lực lượng Kiểm lâm toàn tỉnh đã kiểm tra, phát hiện lập hồ sơ và ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính 04 vụ vi phạm trong lĩnh vực Lâm nghiệp, cụ thể: Phá rừng trái pháp luật: 02 vụ; vận chuyển lâm sản trái pháp luật: 01 vụ; khai thác rừng trái pháp luật: 01 vụ. Tổng số tiền thu nộp ngân sách nhà nước: 37.000.000 đồng. Cộng dồn đến thời điểm báo cáo, số vụ phá rừng đã giảm so với cùng kỳ năm trước (giảm 23,53%, giảm 8 vụ) nhờ công tác tuyên truyền, quản lý bảo vệ rừng đã nâng cao ý thức của người dân.

3. Thủy sản

Tổng sản lượng thủy sản quý I/2025 ước đạt 2390,5 tấn, tăng 7,97% so với cùng kỳ năm trước, chia ra: Sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 2.008,5 tấn, trong đó: cá 1.977 tấn, tôm 0,2 tấn, thủy sản khác 31,3 tấn. So với cùng kỳ năm trước, tổng sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng 6,99% (tăng 131,18 tấn) chủ yếu từ sản lượng cá nuôi tăng 7,11% (tăng 131,16 tấn). Nguyên nhân sản lượng tăng chủ yếu do nhu cầu tiêu dùng tăng, năm 2024 chịu ảnh hưởng thời tiết khô hạn trong những tháng đầu năm làm sản lượng nuôi trồng cũng bị giảm. Sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 382 tấn, tăng 13,45% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Cá 275 tấn, tăng 12,06%; tôm 79 tấn, tăng 134,81%; thủy sản khác 28 tấn, giảm 14,37%.

II. SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng 3 năm 2025 ước tính giảm 4,69% so với tháng trước, nhưng tăng 9,75% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung quý I/2025 giảm 34,44% so với cùng kỳ quý trước, nhưng tăng 14,86% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 3 và quý I năm 2025 tăng do mực nước tại các hồ thủy điện trên địa bàn tỉnh cao hơn so với cùng kỳ năm trước và do kế hoạch điều tiết sản lượng điện sản xuất của Công ty TNHH MTV Vận hành Hệ thống điện và Thị trường điện Quốc gia dẫn đến chỉ số ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng tăng 24,51%, sự tăng trưởng này đã góp phần kéo chỉ số sản xuất chung của toàn ngành công nghiệp tăng cao. Tuy nhiên, tình hình sản xuất công nghiệp tháng 3 và quý I năm 2025 cũng gặp phải một số khó khăn do ảnh hưởng của thời tiết, tình trạng hạn hán kéo dài ảnh hưởng đến nguồn nguyên liệu đầu vào cho một số ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. Cụ thể, tình hình sản xuất công nghiệp trong tháng 3 và quý I năm 2025 như sau:

1. Chỉ số sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng 3 năm 2025 ước tính giảm 4,69% so với tháng trước. Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm trước, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 9,75%, tăng chủ yếu ở ngành sản xuất và phân phối

điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí (tăng 22,66%), ngành công nghiệp khai khoáng tăng 11,40%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,41%. Riêng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 5,43%, trong đó một số sản phẩm sản xuất chủ yếu giảm như: đường RS, cà phê rang nguyên hạt, chè xanh... ảnh hưởng xấu của thời tiết nên năng suất, chất lượng mía, cà phê... thuộc vùng nguyên liệu đầu vào trên địa bàn tỉnh giảm.

Chỉ số sản xuất công nghiệp một số ngành chủ yếu

ĐVT: %

	Tháng 3/2025 so với cùng kỳ năm trước	Quý I năm 2025 so với cùng kỳ năm trước
Tổng số	109,75	114,86
<i>Chia theo ngành cấp 1</i>		
Khai khoáng	111,40	104,84
Công nghiệp chế biến chế tạo	94,57	102,07
Sản xuất và phân phối điện	122,66	124,51
Cung cấp nước và hoạt động xử lý chất thải	109,41	105,71

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp quý I năm 2025 ước tính giảm 34,44% so với quý trước. So với cùng kỳ năm trước, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 14,86%, trong đó: ngành công nghiệp khai khoáng tăng 4,84%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 2,07%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 24,51% chủ yếu do lưu lượng nước tại các hồ thủy điện cao hơn cùng kỳ nên sản lượng điện sản xuất tăng; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,71%.

2. Sản xuất sản phẩm chủ yếu

Tháng 3 năm 2025, có 08 sản phẩm công nghiệp chủ yếu sản xuất tăng so với cùng kỳ năm trước, bao gồm: Đá xây dựng tăng 11,40%; sữa tươi tiệt trùng tăng 8,85% và sữa chua, sữa và kem lên men hoặc axit hóa tăng 4,41%; bã và phụ phẩm trong quá trình sản xuất đường tăng 15,89%; điện sản xuất tăng 23,27%; điện thương phẩm tăng 0,93%; nước uống được tăng 16,02%; dịch vụ thu gom rác thải không độc hại tăng 0,51%. Có 09 sản phẩm sản xuất giảm, trong đó: tinh bột sắn giảm 7,89%; chè xanh giảm 81,97% do thời tiết sương muối nên sản lượng chè xuân thu hoạch giảm; nước tinh khiết giảm 6,70%; áo sơ mi cho người lớn không dệt kim hoặc đan móc giảm 25,93%; sản phẩm in giảm 42,93% do số lượng đơn hàng giảm; cao su giảm 89,19% do sản lượng mủ khai thác giảm; xi măng Portland đen giảm 7,84%.

Quý I năm 2025, hầu hết các sản phẩm sản xuất tăng so với cùng kỳ năm

trước, trong đó: Đá xây dựng tăng 4,84%; sữa tươi tiệt trùng tăng 13,02%; sữa chua, sữa và kem lên men hoặc axit hóa tăng 15,33%; tinh bột sắn tăng 3,19%; bã và phụ phẩm trong quá trình sản xuất đường tăng 7,88%; xi măng Portland đen tăng 7,87%; điện sản xuất tăng 24,98%; điện thương phẩm tăng 6,10%; nước uống được tăng 9,76%. Có 05 sản phẩm sản xuất giảm gồm: đường RS giảm 0,19%; cà phê rang nguyên hạt giảm 4,39%; chè xanh giảm 84,55% do thời tiết sương muối; sản phẩm in giảm 34,88%; cao su giảm 36,77%.

3. Tiêu thụ sản phẩm

Tháng Ba, chỉ số tiêu thụ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 39,23% so với cùng kỳ năm trước, trong đó một số ngành tác động tới giảm chỉ số tiêu thụ như: Ngành in, sao chép bản ghi các loại giảm 39,75%; ngành sản xuất đồ uống giảm 8,38%;... Bên cạnh đó một số ngành có chỉ số tiêu thụ sản phẩm tăng như: ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 50,07%...

Chỉ số tiêu thụ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo 3 tháng năm 2025 giảm 32,77%, trong đó có một số ngành tác động đến giảm chỉ số tiêu thụ là: Ngành in, sao chép bản ghi các loại giảm 31,90%; ngành sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác giảm 2,46%. Ở chiều ngược lại, một số ngành có chỉ số tiêu thụ sản phẩm tăng như: ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 26,56%; ngành sản xuất chế biến thực phẩm tăng 17,41%...

4. Chỉ số sử dụng lao động ngành công nghiệp

Ước tính chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp tháng 3 năm 2025 giảm 0,37% so với tháng trước, giảm 8,46% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Khu vực doanh nghiệp nhà nước giảm 0,60% so với tháng trước, doanh nghiệp ngoài nhà nước giảm 0,20%. Tính theo ngành công nghiệp, chỉ số sử dụng lao động ngành khai khoáng và ngành sản xuất và phân phối điện ổn định, ngành công nghiệp chế biến chế tạo giảm 0,54%, ngành hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 0,48%.

Quý I năm 2025, chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp giảm 6,59% so với cùng kỳ, trong đó: khu vực doanh nghiệp nhà nước giảm 6,09%, doanh nghiệp ngoài nhà nước giảm 4,77%. Tính theo ngành công nghiệp, chỉ số sử dụng lao động ngành khai khoáng giảm 61,56%, ngành công nghiệp chế biến chế tạo giảm 6,74%; ngành sản xuất và phân phối điện giảm 1,17%, ngành cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 3,68%.

Theo đánh giá của các doanh nghiệp ngành chế biến, chế tạo, trong quý tiếp theo có 54,55% doanh nghiệp có triển vọng tốt hơn, 27,27% doanh nghiệp giữ nguyên và 18,18% doanh nghiệp đánh giá khó khăn hơn.

III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Trong quý I năm 2025 toàn tỉnh tiếp nhận và xử lý 1.295 lượt hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, tăng 187,3% so với cùng kỳ năm trước; số hồ sơ đăng ký qua mạng

điện tử 1.295 hồ sơ, chiếm 100%; thành lập mới 376 doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc, tăng, với tổng số vốn đăng ký mới 901 tỷ đồng.

Số doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc đăng ký quay trở lại hoạt động 58 doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc (45 doanh nghiệp, 13 đơn vị trực thuộc); tạm ngừng kinh doanh 156 doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc (123 doanh nghiệp, 33 đơn vị trực thuộc); giải thể 39 doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc (17 doanh nghiệp; 22 đơn vị trực thuộc).

Luỹ kế tổng số doanh nghiệp toàn tỉnh đến ngày 15/3/2025 là 3.856 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký là 79.938,74 tỷ đồng.

IV. VỐN ĐẦU TƯ

Quý I/2025, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành và các địa phương phân bổ, quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư; để đảm bảo khả năng cân đối chung, phục vụ đúng mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Đồng thời chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các chủ đầu tư tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công công trình, dự án, giải ngân kế hoạch vốn, đặc biệt là các dự án quan trọng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội bền vững... Tuy nhiên do tình hình sáp nhập, ổn định cơ cấu tổ chức các cơ quan đơn vị nên nguồn vốn đầu tư từ ngân sách địa phương, ngân sách trung ương thực hiện chưa đạt cao so với kế hoạch vốn được giao. Các hoạt động xúc tiến đầu tư; thu hút đầu tư và việc huy động nguồn vốn xã hội hóa chưa nhiều, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các dự án.

Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh dự tính thực hiện quý I năm 2025 đạt 4.555,47 tỷ đồng, tăng 1,60% so với cùng kỳ năm trước chia ra:

a) Theo nguồn vốn: Nguồn vốn nhà nước đầu tư trên địa bàn đạt 1.150,850 tỷ đồng, chiếm 25,26%, bằng 92,92% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Vốn do trung ương quản lý ước đạt 30,3 tỷ đồng chiếm 2,63%, vốn do địa phương quản lý ước đạt 1.120,550 tỷ đồng chiếm 97,37%. Vốn đầu tư khu vực ngoài nhà nước ước đạt 3.404,039 tỷ đồng, chiếm 74,73%, so với cùng kỳ tăng 6,41%. Đầu tư trực tiếp nước ngoài ước thực hiện quý I/2025 đạt 0,59 tỷ đồng, chiếm 0,01%. So với quý IV năm 2024, ước tính vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn quý I năm 2025 bằng 86% do những tháng đầu năm bên cạnh thủ tục, quy trình phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước thường chậm, đơn vị chủ yếu tập trung cho công tác rà soát, phân bổ các nguồn vốn đầu tư nên khối lượng thực hiện không nhiều.

b) Theo khoản mục đầu tư: Vốn đầu tư xây dựng cơ bản ước thực hiện đạt 2.770,713 tỷ đồng chiếm 60,82%, giảm 2,37% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Vốn đầu tư xây dựng và lắp đặt 2.307,9 tỷ đồng; vốn đầu tư máy móc, thiết bị 285,1 tỷ đồng; vốn đầu tư xây dựng cơ bản khác 177,7 tỷ đồng. Vốn đầu tư mua sắm tài sản cố định dùng cho sản xuất không qua xây dựng cơ bản 676,22 tỷ đồng; vốn đầu tư sửa chữa lớn, nâng cấp tài sản cố định 823,33 tỷ đồng; vốn đầu tư bổ sung vốn lưu động 285,21 tỷ đồng.

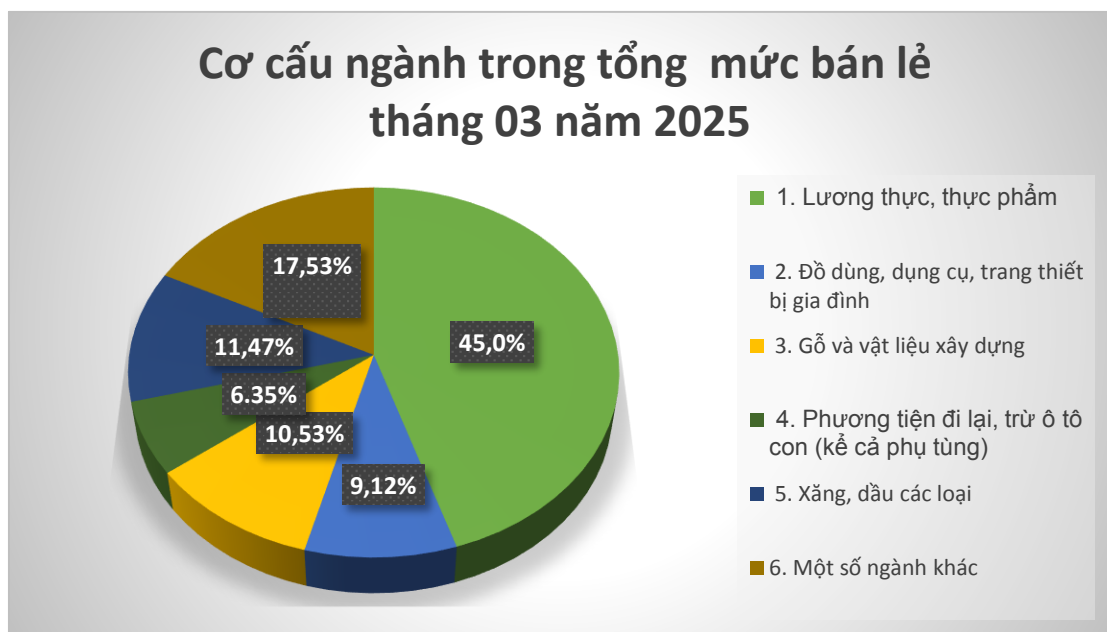
Mặc dù có sự tăng trưởng về tổng vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh trong quý I/2025 so với cùng kỳ năm trước, các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và đầu tư xã hội hóa vẫn chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu về tiến độ và hiệu quả triển khai các dự án. Các cơ quan, đơn vị cần tiếp tục nỗ lực trong công tác giải ngân vốn đầu tư, thúc đẩy các hoạt động xúc tiến đầu tư, đồng thời đẩy mạnh huy động vốn xã hội hóa để bảo đảm các mục tiêu phát triển bền vững.

V. THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, VẬN TẢI, GIÁ CẢ

Quý I/2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh tăng khá so với cùng kỳ nhờ vào các hoạt động thương mại, du lịch được đẩy mạnh, các hoạt động quảng bá, giới thiệu tiềm năng văn hóa và du lịch trên địa bàn như: Tuần Văn hóa, Thể thao và Du lịch huyện Quỳnh Nhai, các lễ hội đầu năm 2025 và các sự kiện tại khu du lịch quốc gia Mộc Châu với nhiều hoạt động phong phú, hấp dẫn đã thu hút du khách trong và ngoài tỉnh đến tham quan, trải nghiệm và khám phá... Điều này đã góp phần thúc đẩy mạnh mẽ các ngành dịch vụ du lịch phát triển. Ngoài ra, ngành vận tải hành khách cũng tăng cường phương tiện đảm bảo phục vụ nhân dân đi lại an toàn, thuận tiện, đặc biệt trong dịp lễ tết và cao điểm du lịch đầu năm.

1. Doanh thu bán lẻ hàng hóa

Doanh mức bán lẻ hàng hóa tháng 3 năm 2025 ước tính đạt 3.379,65 tỷ đồng, tăng 0,54% so với tháng trước và tăng 14,01% so với cùng kỳ năm trước, xét theo cơ cấu ngành hàng: Lương thực, thực phẩm chiếm tỷ trọng cao nhất với 45,0%; xăng dầu các loại chiếm 11,47%; gỗ và vật liệu xây dựng chiếm 10,53%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình chiếm 9,12%; phương tiện đi lại (trừ ô tô, kể cả phụ tùng) chiếm 6,35%; các ngành còn lại chiếm 17,53%.



So với cùng kỳ năm trước doanh thu bán lẻ hàng hóa tăng 14,01%. Nhiều nhóm ngành hàng có chỉ số tăng cao như: Văn hoá phẩm tăng 12,66%; đá quý, kim loại quý và sản phẩm tăng 23,04%; lương thực, thực phẩm tăng 16,27%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 9,59%; hàng hoá khác 13,93%.

Doanh thu bán lẻ hàng hóa quý I năm 2025 ước đạt 9.988,72 tỷ đồng. Xét theo cơ cấu ngành hàng: Lương thực, thực phẩm chiếm tỷ trọng cao nhất với 41,8%; gỗ và vật liệu xây dựng chiếm 10,54%; xăng, dầu các loại chiếm 11,58%; đồ dùng, trang thiết bị gia đình chiếm 9,21%... So với cùng kỳ năm trước, doanh thu bán lẻ hàng hóa tăng 13,04%, trong đó các nhóm ngành hàng tăng mạnh như: Đá quý, kim loại quý và sản phẩm tăng 18,54%; lương thực, thực phẩm tăng 14,85%. Các nhóm ngành khác tăng từ 8,03% đến 20,6%.

Kết quả tăng trưởng doanh thu bán lẻ hàng hóa trong tháng 3 và quý I năm 2025 là tín hiệu tích cực về sự hồi phục và phát triển của nền kinh tế tỉnh, đặc biệt là trong lĩnh vực tiêu dùng và dịch vụ. Các yếu tố thúc đẩy chính bao gồm sự phát triển mạnh mẽ của ngành du lịch, vận tải hành khách, cùng với sự ổn định của các nhu cầu tiêu dùng thiết yếu như lương thực, thực phẩm và xăng dầu.

2. Hoạt động dịch vụ

Doanh thu hoạt động dịch vụ tháng Ba năm 2025 ước tính đạt 905,21 tỷ đồng, tăng 5,83% so với tháng trước và tăng 14,22% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống ước tính đạt 434,68 tỷ đồng, tăng 19,38% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ lữ hành ước đạt 2,85 tỷ đồng, tăng 26,90%; dịch vụ khác ước đạt 467,68 tỷ đồng, tăng 9,75%. Tính chung Quý I năm 2025 doanh thu hoạt động dịch vụ ước tính đạt 2.616,77 tỷ đồng, tăng 10,31% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống ước tính đạt 1.232,62 tỷ đồng, tăng 12,20%; dịch vụ lữ hành ước đạt 7,98 tỷ đồng, tăng 17,85%; dịch vụ khác ước đạt 1.376,16 tỷ đồng, tăng 8,11%.

3. Vận tải

Tổng doanh thu hoạt động vận tải hành khách, hàng hóa và dịch vụ vận tải tháng Ba năm 2025 ước đạt 331,33 tỷ đồng tăng 2,11% so với tháng trước và tăng 10,08% so với cùng kỳ năm trước.

a. Vận tải hành khách

Dự tính số lượt hành khách vận chuyển tháng Ba đạt 558,66 nghìn lượt hành khách, số lượt hành khách luân chuyển ước đạt 52.201,01 nghìn Hk.Km. So với tháng trước số lượt hành khách vận chuyển tăng 1,39%; số lượt hành khách luân chuyển tăng 1,36%. So với cùng kỳ năm trước, số hành khách vận chuyển tăng 9,32%, số lượt hành khách luân chuyển tăng 9,93%. Doanh thu vận tải hành khách ước tính đạt 51,22 tỷ đồng, tăng 1,25% so với tháng trước. So với cùng kỳ năm trước tăng 9,5% (trong đó vận tải đường bộ tăng 9,63%).

Dự tính quý I năm 2025 số lượt hành khách vận chuyển đạt 1.595,56 nghìn lượt hành khách, tăng 14,38%; số lượt hành khách luân chuyển ước đạt

152.710,23 nghìn Hk.Km, tăng 11,99% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Số lượt hành khách vận chuyển đường bộ ước đạt 1.474,73 nghìn lượt hành khách, tăng 15,22%; số lượt hành khách luân chuyển ước đạt 151.407,92 nghìn Hk.Km, tăng 12,02%. Doanh thu vận tải hành khách ước tính đạt 148,84 tỷ đồng, tăng 12,49% (trong đó vận tải đường bộ tăng 12,64%).

b. Vận tải hàng hóa

Dự ước tính tháng Ba khối lượng hàng hóa vận chuyển đạt 718,07 nghìn tấn, tăng 2,3% so với tháng trước và tăng 9,07% so với cùng kỳ năm trước. Khối lượng hàng hóa luân chuyển ước đạt 89.802,08 nghìn Tấn.Km tăng 2,31% so với tháng trước và tăng 10,09% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu hoạt động vận tải hàng hoá ước đạt 271,41 tỷ đồng, tăng 2,27% so với tháng trước trong đó doanh thu hoạt động vận tải đường bộ đạt 270,05 tỷ đồng tăng 2,27%. So với cùng kỳ năm trước doanh thu hoạt động vận tải tăng 10,12% (trong đó vận tải đường bộ tăng 10,14%).

Dự tính quý I năm 2025 khối lượng hàng hóa vận chuyển đạt 2.112,13 nghìn tấn, tăng 13,16% so với cùng kỳ năm trước. Khối lượng hàng hóa luân chuyển ước đạt 265.751,97 nghìn Tấn.Km tăng 13,19% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu hoạt động vận tải hàng hoá ước đạt 817,15 tỷ đồng, tăng 11,13% so với cùng kỳ năm trước trong đó doanh thu hoạt động vận tải đường bộ đạt 813,14 tỷ đồng, tăng 11,15%.

c. Doanh thu dịch vụ vận tải

Dự ước tháng 3 doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải, bốc xếp hàng hóa ước đạt 8,7 tỷ đồng, so với tháng trước tăng 2,23%. So với cùng kỳ năm trước doanh thu hoạt động kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng 12,33%.

Dự ước quý I năm 2025 doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải, bốc xếp hàng hóa ước đạt 25,74 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 15,16%.

4. Bưu chính, viễn thông

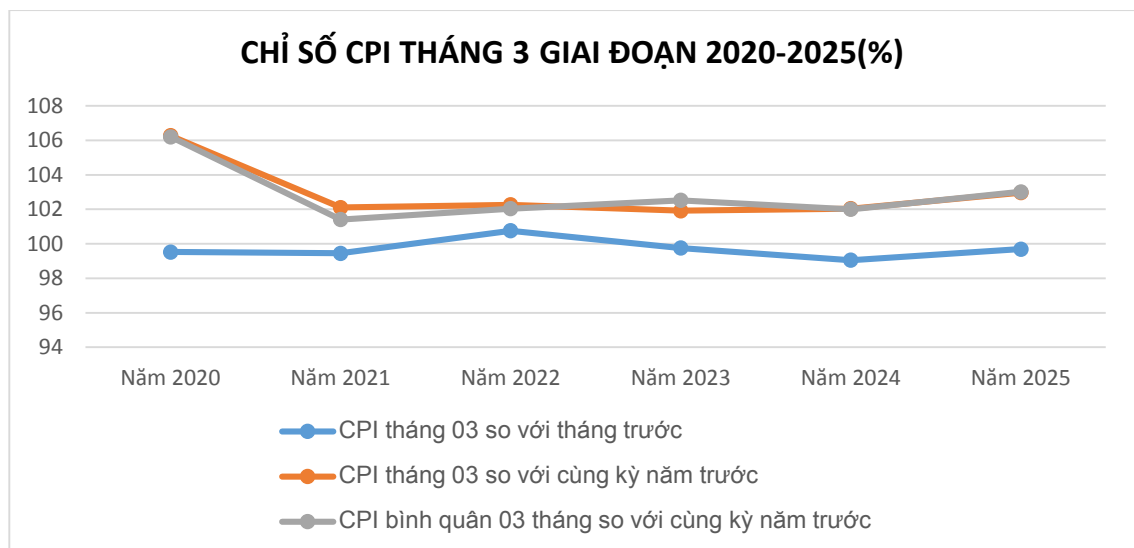
Hoạt động bưu chính viễn thông trên địa bàn tỉnh Sơn La trong quý I năm 2025 tiếp tục duy trì bảo đảm thông suốt, an toàn, chất lượng ngày càng được nâng lên, phục vụ kịp thời, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh. Các dịch vụ bưu chính viễn thông không chỉ phục vụ nhu cầu giao tiếp, liên lạc của người dân mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành của các cơ quan nhà nước. Tổng số thuê bao điện thoại quý I/2025 ước tính đạt 976.993 thuê bao, tăng 9,15% so với cùng kỳ năm trước, trong đó thuê bao di động đạt 965.294 thuê bao, tăng 9,45%, cho thấy sự tăng trưởng mạnh mẽ trong nhu cầu sử dụng điện thoại di động của người dân. Tuy nhiên, thuê bao cố định lại giảm còn 11.699 thuê bao, giảm 11,26%, điều này phản ánh xu hướng dịch chuyển người dùng từ điện thoại cố định sang các dịch vụ di động và Internet.

Số thuê bao Internet ước đạt 150.771 thuê bao, tăng 12,32% so với cùng kỳ năm trước, cho thấy sự phát triển mạnh mẽ của dịch vụ Internet tại tỉnh, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân và doanh nghiệp trong việc kết nối thông

tin. Trong đó, số thuê bao Internet phát triển mới 5.007 thuê bao, tăng 50,09%, cho thấy sự phổ cập và nhu cầu sử dụng dịch vụ Internet cao, đặc biệt là trong bối cảnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và sản xuất kinh doanh.

4. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

Tình hình giá cả hàng hóa tiêu dùng và dịch vụ tháng 3/2025 có xu hướng giảm nhẹ so với tháng trước. Nhu cầu tiêu dùng và mua sắm hàng hóa của người dân duy trì ổn định. Giá các mặt hàng lương thực đều giảm do ảnh hưởng của thị trường sau Tết Nguyên đán, đặc biệt là các loại gạo tẻ, gạo nếp, và ngũ cốc do nhu cầu tiêu thụ giảm. Giá rau, củ, quả cũng có xu hướng giảm do nguồn cung dồi dào từ vụ thu hoạch. Ngược lại, giá thực phẩm có diễn biến trái chiều: thịt lợn tăng do giá lợn hơi tăng, trong khi giá thịt bò giảm do nguồn cung dồi dào. Tháng 3 là thời điểm diễn ra nhiều lễ hội lớn, thu hút đông đảo du khách tham quan, du xuân, đi lễ đầu năm tại các địa điểm tâm linh, danh lam thắng cảnh và khu du lịch nghỉ dưỡng. Một số sự kiện tiêu biểu bao gồm: Lễ hội "Mùa hoa ban" tại Thành phố Sơn La, Lễ hội Hết Chá tại huyện Mộc Châu, Lễ hội cầu mưa, Lễ hội hoa sơn tra ở huyện Mường La....Ngoài ra, trong tháng cũng diễn ra nhiều ngày lễ kỷ niệm lớn như ngày Quốc tế phụ nữ 08/3, kéo theo nhu cầu tiêu dùng tăng, đặc biệt là ở các dịch vụ ăn uống ngoài gia đình như nhà hàng, quán ăn, quán cà phê... giá các mặt hàng này có biến động tăng nhẹ, chủ yếu do giá thịt lợn và giá cà phê tăng.



* ***So với tháng trước***, CPI tháng 3/2025 giảm 0,31%, trong đó: Khu vực thành thị giảm 0,38%; khu vực nông thôn giảm 0,27%. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính (viết gọn là nhóm hàng hóa tiêu dùng), có 02 nhóm hàng hóa giảm giá, có 03 nhóm hàng hóa tăng giá và 6 nhóm hàng hóa giữ giá ổn định, cụ thể:

- Hai nhóm hàng hóa tiêu dùng có chỉ số giá giảm gồm:

Nhóm giao thông giảm 1,67% do ảnh hưởng điều chỉnh giá xăng dầu trong tháng. Nhóm nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng giảm 0,66% giảm chủ yếu do giá điện, nước sinh hoạt giảm theo nhu cầu tiêu dùng sau mùa cao điểm Tết.

- *Ba nhóm hàng hóa tiêu dùng có chỉ số giá tăng*: Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,15% do thời tiết giao mùa làm gia tăng các bệnh liên quan đến đường hô hấp, huyết áp, tiêu hóa... Đặc biệt là các bệnh về cúm, cúm A, cúm B, cúm C xuất hiện nhiều hơn, kéo theo giá một số loại thuốc như thuốc giảm đau, hạ sốt, chống viêm, thuốc điều trị đường hô hấp và nội tiết tăng nhẹ. So với tháng trước; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,03% tăng chủ yếu ở mặt hàng hoa tươi do nhu cầu cao trong các dịp lễ lớn như Quốc tế phụ nữ 08/3; nhóm hàng ăn uống tăng 0,02% nguyên nhân chủ yếu là do giá thịt lợn và giá cà phê có biến động tăng nhẹ.

Nhìn chung, CPI tháng 3/2025 có xu hướng giảm nhẹ so với tháng trước do tác động của việc điều chỉnh giá nhiên liệu, giá điện nước và sự ổn định của phần lớn nhóm hàng hóa tiêu dùng. Tuy nhiên, một số nhóm hàng chịu ảnh hưởng bởi yếu tố mùa vụ và nhu cầu thị trường dẫn đến tăng giá nhẹ.

*** So với cùng kỳ năm trước**, CPI tháng 3 tăng 2,97%, trong 11 nhóm hàng hóa tiêu dùng chính có 08 nhóm hàng hóa tiêu dùng tăng giá, 02 nhóm hàng hóa tiêu dùng giảm giá, một nhóm có chỉ số giá ổn định.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân quý I/2025 tăng 3,02% so với cùng kỳ năm trước. Trong 11 nhóm hàng chính, có 08 nhóm có chỉ số giá tiêu dùng tăng so với cùng kỳ lần lượt là: Nhóm giáo dục có chỉ số giá tăng 9,53%; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 8,79%; Nhóm may mặc, mũ nón và giày dép tăng 1,30%; nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt VLXD tăng 1,18%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 1,13%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,45%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,40%; Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,24%; Có 01 nhóm có chỉ số giá tiêu dùng giảm là nhóm giao thông giảm 4,58%; Có 02 nhóm có chỉ số giá ổn định là nhóm bưu chính viễn thông và nhóm văn hóa, giải trí và du lịch.

a) Một số nguyên nhân chủ yếu làm tăng CPI

(i) Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng chủ yếu do giá thịt lợn trong nước tăng cao, kéo theo giá các sản phẩm chế biến từ thịt cũng tăng.

(ii) Nhóm giáo dục có chỉ số giá tăng cao do quyết định điều chỉnh học phí đối với một số trường cao đẳng, đại học trong tỉnh (Cao đẳng y tế Sơn La, trường đại học Tây Bắc).

(iii) Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng do giá một số dịch vụ được điều chỉnh tăng khi mức lương cơ sở và chính sách thay đổi, cùng với nhu cầu mua sắm trang sức làm quà, tích lũy tài sản bằng vàng khi giá vàng tăng liên tục từ cuối năm 2024.

b) Một số nguyên nhân chủ yếu làm giảm CPI

Nhóm giao thông có chỉ số giảm chủ yếu do giá xăng dầu giảm, tác động trực tiếp đến chi phí vận tải và dịch vụ liên quan.

Tổng thể, CPI quý I/2025 chịu tác động từ cả yếu tố tăng và giảm giá ở các nhóm hàng hóa và dịch vụ. Tuy nhiên, mức tăng giá mạnh ở nhóm giáo dục, hàng ăn uống và dịch vụ, vàng, trang sức đã góp phần đẩy CPI bình quân quý I tăng 3,02% so với cùng kỳ năm trước.

*** Chỉ số giá vàng và đô la Mỹ**

Chỉ số giá vàng tháng Ba tăng 4,05% so với tháng trước và tăng 16% so với cùng kỳ năm trước. Giá vàng bán ra bình quân trong tháng là 9.375.000 đồng/chỉ. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 3 tăng 7,92% so với tháng trước và tăng 10,7% so với cùng kỳ năm trước. Giá USD bình quân là 2.571.000 đồng/100 USD.

Chỉ số giá vàng bình quân quý I/2025 tăng 14,67% so với cùng kỳ năm trước, phản ánh xu hướng tăng mạnh của thị trường vàng trong nước do ảnh hưởng của nhu cầu tích trữ và diễn biến giá vàng thế giới. Chỉ số giá đô la Mỹ bình quân quý I/2025 tăng 6,03% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do tác động từ biến động giá vàng trong nước cũng như ảnh hưởng của tình hình kinh tế, chính trị thế giới, khiến đồng USD tăng giá so với nhiều đồng tiền khác.

VI. TÀI CHÍNH, NGÂN HÀNG

1. Tài chính

Trong quý I năm 2025, công tác tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách Nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, đúng quy định, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước. Các văn bản chỉ đạo về phương án điều hành dự toán thu, chi ngân sách quý I/2025 đã được ban hành và triển khai, đảm bảo nguồn ngân sách chi đầy đủ, kịp thời cho các khoản chi quan trọng như tiền lương, phụ cấp, học bổng, trợ cấp và các khoản chi theo chế độ, đặc biệt là khoản chi công tác an sinh xã hội dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025. Bên cạnh đó, công tác quản lý giá cả thị trường, thực hiện chế độ thông tin giá, công tác phòng chống gian lận thương mại tiếp tục được duy trì và nâng cao hiệu quả. Các cơ quan có thẩm quyền đã tổ chức thẩm định phương án mua mới, điều chuyển, tiếp nhận, thanh lý tài sản Nhà nước của các cơ quan, đơn vị theo quy định; thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính thu tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất cho nhà đầu tư thực hiện các dự án trên địa bàn. Tổng thu ngân sách nhà nước quý I năm 2025 ước đạt 8.690 tỷ đồng, bằng 40,3% so với dự toán năm (bao gồm thu bổ sung từ ngân sách trung ương 4.906 tỷ đồng; thu chuyển nguồn ngân sách năm 2024 sang năm 2025: 2.852 tỷ đồng, thu ngân sách trên địa bàn 932 tỷ đồng). Trong đó thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 932 tỷ đồng, bằng 22,52% dự toán Trung ương giao, bằng 20,7% dự toán HĐND giao. Dự toán chi ngân sách năm 2025, được HĐND tỉnh

giao 21.218,3 tỷ đồng, quý I năm 2025 ước đạt 3.900 tỷ đồng, bằng 18,3% dự toán HĐND tỉnh giao, đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ phát triển kinh tế, an sinh xã hội, an ninh - quốc phòng, đối ngoại của địa phương và nhiệm vụ phát sinh của tỉnh.

2. Ngân hàng

Các tổ chức tín dụng trên địa bàn đã thực hiện nghiêm túc các quy định và chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về lãi suất; áp dụng mức lãi suất cho vay hợp lý trên cơ sở lãi suất huy động và mức độ rủi ro của khoản vay. Các ngân hàng cũng đã nỗ lực chia sẻ khó khăn với khách hàng, đảm bảo an toàn tài chính hoạt động của tổ chức tín dụng; thị trường tiền tệ trên địa bàn ổn định, không có diễn biến phức tạp, chưa phát hiện hành vi vi phạm trong việc thực hiện lãi suất và thu phí.

Tổng thu tiền mặt qua quỹ ngân hàng tháng Ba năm 2025 ước thực hiện 11.000 tỷ đồng, tổng chi tiền mặt ước thực hiện 10.000 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm trước, tổng thu tiền mặt tăng 10,69%, tổng chi tiền mặt tăng 7,42%. Tính chung quý I/2025 tổng thu tiền mặt ước đạt 35.419,06 tỷ đồng, tăng 6,24% so với cùng kỳ; tổng chi tiền mặt ước đạt 34.130,8 tỷ đồng, tăng 4,30%.

Dư nợ tín dụng tháng Ba ước đạt 48.200 tỷ đồng, tăng 9,77% so với cùng kỳ năm trước, trong đó dư nợ ngắn hạn đạt 22.200 tỷ đồng, tăng 14,62%; dư nợ trung dài hạn đạt 26.000 tỷ đồng, tăng 5,94%. Trong tổng dư nợ, dư nợ cho vay các đối tượng chính sách đến 29/02/2025 là 6.283 tỷ đồng; nợ xấu toàn địa bàn là 439 tỷ đồng.

Huy động vốn tại địa phương ước tính tháng Ba đạt 39.100 tỷ đồng, tăng 13,37% so với cùng kỳ năm trước, trong đó tiền gửi tiết kiệm 26.500 tỷ đồng, tăng 1,84%; tiền gửi các tổ chức kinh tế 12.580 tỷ đồng, tăng 48,79%.

VII. MỘT SỐ TÌNH HÌNH XÃ HỘI

1. Đời sống dân cư và bảo đảm an sinh xã hội

* Chương trình việc làm: Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ phát triển thị trường lao động tạo việc làm cho người lao động, tuyên truyền phổ biến pháp luật lao động, chính sách tiền lương, cải thiện quan hệ lao động. Chương trình việc làm đã chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc Quý I/2025 tăng thêm thu nhập cho 2.409 lao động, đạt 12% so với kế hoạch chỉ tiêu giao năm 2025. Điều này không chỉ giúp giảm tỷ lệ thất nghiệp mà còn nâng cao đời sống người dân, đặc biệt là các lao động tại các vùng nông thôn và vùng sâu, vùng xa, nơi có tỷ lệ thất nghiệp cao hơn.

* Chính sách Người có công: Bảo đảm thực hiện các chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công, thân nhân của người có công và đối tượng bảo trợ xã hội. Kịp thời hỗ trợ khẩn cấp cho các đối tượng bị ảnh hưởng của thiên tai theo quy định Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 và Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ. Các chính sách hỗ trợ này đã

đảm bảo quyền lợi cho các đối tượng chính sách, đặc biệt là những người có công với cách mạng và các gia đình khó khăn.

Kết quả tặng quà của Chủ tịch nước nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025, cụ thể: Tổng số suất quà: 4.434 suất, bằng 1.341,9 triệu đồng, trong đó: Mức quà 600.000 đồng: 39 suất với tổng số tiền 23,4 triệu đồng; Mức quà 300.000 đồng: 4.395 suất với tổng số tiền 1.318,5 triệu đồng. Chế độ quà Tết này không chỉ thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với các đối tượng chính sách mà còn giúp các đối tượng khó khăn có một cái Tết ấm no, đầy đủ.

* Hỗ trợ thiếu đói tết Nguyên đán và đói giáp hạt: Qua rà soát, toàn tỉnh có 3.857 hộ với 15.230 nhân khẩu có nguy cơ thiếu đói trong dịp tết Nguyên đán Ất Tỵ và giáp hạt năm 2025 (trừ huyện Sốp Cộp và thành phố Sơn La); tổng số gạo năm 2025 cần hỗ trợ 264.300 kg, trong đó, cứu đói tết 91.185 kg gạo, cứu đói giáp hạt 173.115 kg. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã khẩn trương thực hiện rà soát tình hình đời sống của nhân dân trên địa bàn tỉnh, tổng hợp báo cáo số hộ dân, số nhân khẩu, chủ động bố trí nguồn kinh phí đảm bảo xã hội của huyện để hỗ trợ cho nhân dân dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ và trong thời gian giáp hạt năm 2025, đảm bảo 100% người dân không bị đói trong dịp tết Nguyên đán.

Các chính sách an sinh xã hội trong quý I năm 2025 đã được triển khai hiệu quả, góp phần ổn định đời sống của nhân dân và nâng cao chất lượng cuộc sống cho các đối tượng yếu thế trong xã hội. Các chương trình việc làm, hỗ trợ người có công, và các hoạt động hỗ trợ thiếu đói đã giúp giảm bớt khó khăn cho người dân, đồng thời thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương đối với đời sống của các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là các hộ nghèo, cận nghèo, và các đối tượng chính sách. Các hoạt động này đã góp phần tạo dựng một môi trường sống an toàn và ổn định, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong năm 2025.

2. Giáo dục và đào tạo

Trong quý I năm 2025, ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sơn La đã tổ chức thành công các cuộc thi, hội thi, đồng thời triển khai các hoạt động giáo dục quan trọng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển toàn diện cho học sinh. Các kết quả nổi bật trong công tác giáo dục và đào tạo trong thời gian qua bao gồm: (i) Cuộc thi KHKT dành cho học sinh THCS, THPT năm học 2024-2025. Kết quả Cuộc thi: Kết quả chung: 78/78 dự án đoạt giải. Trong đó: 03 giải nhất, 16 giải nhì, 24 giải ba, 35 giải tư. Ủy ban nhân dân tỉnh khen 03 dự án đoạt giải nhất, Tỉnh đoàn khen 16 dự án đoạt giải nhì, Hội Khuyến học tỉnh khen 24 dự án đoạt giải ba, Sở GD&ĐT khen 03 tập thể có thành tích xuất sắc nhất Cuộc thi và 07 giáo viên hướng dẫn có học sinh tham dự phần thi phỏng vấn tại Cuộc thi. (ii) Thành lập Đoàn và tham gia dự thi nghiên cứu KHKT cấp quốc gia từ ngày 17-22/3/2025 tại TP Hồ Chí Minh. (iii) Cuộc thi giáo viên dạy giỏi tiểu học cấp

tỉnh lần thứ XII, năm học 2024-2025. (iv) Hội thao giáo dục quốc phòng an ninh cho học sinh THPT năm học 2024-2025. (v) Tổ chức Kỳ thi chọn thi học sinh giỏi THCS, THPT cấp tỉnh năm học 2024-2025. Kết quả thi học sinh giỏi THCS: Tổng số thí sinh dự thi 2.252; số thí sinh đạt giải nhất 40, nhì 156, ba 232 và khuyến khích 690, không có giải 1.134; Kết quả thi học sinh giỏi THPT: Tổng số thí sinh dự thi 2.332; số thí sinh đạt giải nhất 68, nhì 232, ba 372 và khuyến khích 703, không có giải 957 thí sinh. Kết quả này cho thấy sự nỗ lực của các em học sinh trong việc học tập, rèn luyện và đạt được những thành tích cao. Đồng thời, các kỳ thi này là một cơ hội quan trọng để phát hiện và bồi dưỡng các tài năng trẻ cho các kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia.

Hướng dẫn tuyển sinh đầu cấp năm học 2025 - 2026; tổ chức hội nghị tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026. Thực hiện kiểm tra việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm; việc quản lý, triển khai thực hiện các khoản thu dịch vụ, các khoản thu ngoài ngân sách nhà nước; các nguồn tài trợ, viện trợ đối với các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn huyện Yên Châu, huyện Mường La; tham mưu ban hành Thông báo kết quả kiểm tra.

Ngành giáo dục tỉnh Sơn La trong quý I năm 2025 đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật trong công tác tổ chức các cuộc thi, hội thi và các hoạt động giáo dục, giúp nâng cao chất lượng đào tạo và khuyến khích sáng tạo, nghiên cứu khoa học trong học sinh. Các hoạt động này không chỉ giúp học sinh phát triển toàn diện về cả kiến thức và kỹ năng, mà còn tạo cơ hội để giáo viên và các đơn vị giáo dục giao lưu, học hỏi kinh nghiệm và nâng cao trình độ chuyên môn. Các công tác tuyển sinh, kiểm tra các khoản thu, dạy thêm học thêm cũng được triển khai chặt chẽ, đảm bảo công bằng và minh bạch trong công tác quản lý giáo dục. Từ những kết quả này, có thể khẳng định rằng, ngành giáo dục của tỉnh Sơn La đã thực hiện thành công các nhiệm vụ, góp phần xây dựng một nền giáo dục phát triển vững mạnh, phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân

* Về tình hình dịch bệnh truyền nhiễm: Từ đầu năm 2025 ghi nhận 01 ổ dịch Sởi tại huyện Sông Mã, Dịch khởi phát 01/02/2025, số ca mắc tính đến ngày 14/3/2025 là 78 ca, đã điều trị khỏi cho 60 ca, đang điều trị 18 ca, không có trường hợp bệnh nặng hoặc tử vong do bệnh gây ra, hiện dịch đang tiếp diễn.

* So sánh một số bệnh truyền nhiễm với cùng kỳ năm trước: Các bệnh truyền nhiễm ghi nhận có ca mắc với cùng kỳ năm 2024 cụ thể như sau: Bệnh Sởi mắc 79 ca (tăng 7,78 lần); Bệnh dại mắc 01 ca (tăng 01 lần), Bệnh Ho gà mắc 01 ca (tăng 01 lần), Bệnh Lao phổi mắc 06 ca (giảm 0,60 lần), Tay - chân - miệng mắc 02 ca (giảm 0,33 lần)...

* Công tác phòng, chống HIV/AIDS: Tính đến ngày 28/02/2025, số nhiễm HIV phát hiện mới là 10 người, số người nhiễm HIV lũy tích trong toàn tỉnh là 9.698 người (trong đó còn sống 4.917 người); Số tử vong là 19 người, lũy tích số người tử vong là 4.461 người. Số người nhiễm HIV/AIDS đang được điều trị ARV là 4.508 người.

* Hoạt động khám chữa bệnh: Kết quả thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong quý I: Số lần khám bệnh 357.418 lượt. Bệnh nhân điều trị nội trú 54.983 người, số bệnh nhân điều trị ngoại trú 194.378 bệnh nhân; số bệnh nhân chuyển tuyến 27.054 lượt (trong đó: chuyển về Trung ương 1.919 lượt, chuyển lên tỉnh 4.992 lượt, chuyển lên huyện 20.056 lượt).

* Tình hình ngộ độc thực phẩm. Trong quý không ghi nhận vụ ngộ độc thực phẩm nào, có 122 ca mắc rải rác, không có ca tử vong do ngộ độc thực phẩm.

4. Văn hóa, thông tin, thể thao

Tập trung tổ chức tốt công tác thông tin tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn của đất nước và của tỉnh trong quý I năm 2025 như: Tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao Mừng Đảng, mừng Xuân Ất Tỵ 2025; Kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2025); Ngày truyền thống Bộ đội Biên phòng (03/3); Ngày Quốc tế Phụ nữ (08/3);... và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong quý I năm 2025.

Thể thao quần chúng: Tổ chức thành công giải thi các môn thể thao dân tộc (Đẩy gậy - Kéo co - Bắn nỏ - Tung còn - Tu lu - Cà kheo - Tó má lẹ). Tham gia giải có 208 vận động viên của 8 đơn vị; Tổ chức thành công Giải Quần vợt, Pickleball các Câu lạc bộ tỉnh Sơn La năm 2025, tham gia giải có trên 450 vận động viên của 70 đơn vị và các câu lạc bộ; duy trì các hoạt động phong trào TDTT quần chúng từ tỉnh đến cơ sở, các đơn vị; cử đoàn thể thao quần chúng tham dự Giải vô địch Kéo co quốc gia lần thứ XIII năm 2025; giải vô địch Đẩy gậy quốc gia lần thứ XIX tại tỉnh Điện Biên (đang thi đấu).

Thể thao thành tích cao: Duy trì công tác huấn luyện đào tạo 45 vận động viên đội tuyển tỉnh, 97 vận động viên đội trẻ, 17 vận động viên năng khiếu; Tham dự giải vô địch quốc gia việt dã leo núi “Chinh phục đỉnh cao Bà Rá” lần thứ 30 năm 2025 tỉnh Bình Phước, đạt 01 HCB đồng đội nữ; 02 VĐV đạt đẳng cấp I quốc gia.

5. An toàn giao thông

Trong tháng xảy ra 08 vụ, làm chết 12 người, bị thương 16 người (giảm 09 vụ, 06 người chết, tăng 04 người bị thương). Cụ thể: Ít nghiêm trọng: 01 vụ, 02 người bị thương; nghiêm trọng: 05 vụ, 04 người chết, 05 người thương; rất

nghiêm trọng: 01 vụ, 02 người chết; đặc biệt nghiêm trọng: 01 vụ, 06 người chết, 09 người bị thương.

6. Thiệt hại do thiên tai

Từ giữa tháng 2 trên địa bàn các huyện Yên Châu, Bắc Yên, Phù Yên xảy ra 01 trận mưa đá, gây thiệt hại 47,98 ha mận (thiệt hại trên 70%). Ước tổng kinh phí thiệt hại do mưa đá là 72 triệu đồng.

7. Bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ

Trong tháng xảy ra 03 vụ (cháy nhà), thiệt hại tài sản ước tính khoảng 566 triệu đồng (tăng 03 vụ so với cùng kỳ năm 2024).

Đánh giá chung: Quý I năm 2025, tỉnh Sơn La tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội; Chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh,... được tập trung triển khai với những kết quả tích cực, góp phần tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Để thực hiện thành công mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 cần tập trung mọi nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án và xây dựng các chính sách, giải pháp nhằm thu hút đầu tư đặc biệt là trong các lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, du lịch, và hạ tầng kỹ thuật. Cần đẩy mạnh phát triển các ngành, lĩnh vực theo quy hoạch được phê duyệt, khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia vào các dự án trọng điểm, tạo động lực cho tăng trưởng bền vững. Đầu tư hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật du lịch, đáp ứng các tiêu chí của khu vực được công nhận là khu du lịch quốc gia, các khu du lịch của tỉnh. Đây là yếu tố quyết định trong việc thu hút du khách và phát triển ngành du lịch theo hướng bền vững.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, cần tiếp tục phát triển theo hướng hình thành các vùng chuyên canh sản xuất nông nghiệp, làm cơ sở cho việc tập trung, tích tụ ruộng đất, thu hút các doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp và ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp theo chiều sâu, tạo giá trị gia tăng cao. Khuyến khích, thu hút các đối tác có thương hiệu quốc gia và toàn cầu, có năng lực tài chính, có khả năng đầu tư ổn định, lâu dài, cùng với đó là khả năng tạo ra các liên kết và thu hút đầu tư sản xuất bền vững trong lĩnh vực nông nghiệp.

Chú trọng phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, đảm bảo sự phát triển nhanh và bền vững; quan tâm đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn; hỗ trợ, tạo điều kiện để đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận bình đẳng nguồn lực, cơ hội phát triển và hưởng thụ đầy đủ, công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản;

giữ vững khối đại đoàn kết các dân tộc, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Sơn La tháng 3 và quý I năm 2025./.

Nơi nhận:

- CTK (Ban TKTH&ĐN);
- VP Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND;
- VP UBND tỉnh;
- Phòng PA04, Phòng An ninh Chính trị Nội bộ,
Công an tỉnh Sơn La;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, TH.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Đặng Trọng Điệp